ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2426/KH-UBND	*Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

BAN DÂN TỘC TỈNH KON TUM
ĐẾN Số: 2334
Ngày 8/9/2017
Chuyển.....
Lưu hồ sơ số.....

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020

Trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc tại Công văn số 474/BDT-TTĐB ngày 30/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện thống nhất, có hiệu quả Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đảm bảo sự quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân tộc, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ công chức trong việc thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3. Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh và bền vững, đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số (DTTS), rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc; giảm dần các vùng đặc biệt khó khăn; phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng.

4. Việc thực hiện Công tác dân tộc, các chương trình chính sách dân tộc phải được thực hiện nghiêm túc, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để phát huy tối đa nguồn lực, chống lãng phí, chồng chéo khi triển khai.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS

- Lao động trong độ tuổi lao động người DTTS qua bồi dưỡng, đào tạo đạt trên 52%, trong đó trên 36,5% lao động được đào tạo nghề.

- Đối với giáo dục mầm non: Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 10% trở lên; trẻ em DTTS từ 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, trong đó huy động trẻ em 5 tuổi đạt 99,5% trở lên; 100% trẻ em DTTS từ 5-6 tuổi được chuẩn bị điều kiện vào học lớp 1.

- Đối với giáo dục phổ thông: Huy động 100% trẻ em DTTS trong độ tuổi tiểu học vào học tiểu học; 100% học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học vào học trung học cơ sở; có ít nhất 30% học sinh DTTS sau tốt nghiệp THCS đi học nghề kết hợp với học THPT hệ giáo dục thường xuyên; trên 99,5% học sinh DTTS cấp THCS, THPT có hạnh kiểm từ trung bình trở lên; 95% học sinh DTTS cấp THCS và 90% học sinh DTTS cấp THPT có học lực từ trung bình trở lên; trên 80% học sinh DTTS tốt nghiệp THPT được học đại học hoặc cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, đào tạo nghề.

- Tỷ lệ trường, lớp kiên cố hóa đạt 100%; đảm bảo 100% có nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh, sinh viên ở những nơi cần thiết; 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn theo quy định.

2. Công tác cán bộ người DTTS

- 100% cán bộ, công chức là người DTTS làm việc ở các cấp được đào tạo về văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý, có cán bộ người DTTS ở vị trí chủ chốt các cấp, trong đó bảo đảm tỷ lệ nữ chiếm ít nhất 25%; Tỷ lệ đại biểu nữ DTTS ở HĐND cấp xã đạt 34,81% trở lên; Tỷ lệ đại biểu Quốc hội nữ/tổng số đại biểu quốc hội người DTTS đạt 33,33% trở lên.

3. Giảm nghèo vùng DTTS: Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân 3-4%/năm (riêng các huyện nghèo giảm 8%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020; Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (hộ nghèo DTTS/tổng số hộ DTTS giảm còn 15%); Có ít nhất 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Cơ sở hạ tầng vùng DTTS: Nâng mật độ đường giao thông, kéo dài một số tỉnh lộ, nâng cấp một số đường huyện; xây dựng, mở mới một số tuyến đường quan trọng; phấn đấu đến cuối năm 2020 có trên 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

5. Văn hóa - xã hội vùng DTTS: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh; có 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,9%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 21%; 100% số xã có hệ thống truyền thanh không dây kỹ thuật số.

6. Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng DTTS: Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS, đến năm 2020 tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng an ninh đạt 90%; có 100% thôn, làng có tổ chức cơ sở Đảng; phấn đấu không để phát sinh những vụ việc liên quan đến đồng bào DTTS tồn đọng, kéo dài.

7. Môi trường sống vùng DTTS: Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; phấn đấu tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 80%, tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 45% trở lên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người DTTS

- Triển khai Đề án tăng cường tiếng việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo học sinh DTTS.

- Mở rộng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vùng DTTS đáp ứng nhu cầu học tập và và giảng dạy các cấp học, bậc học; Chú trọng xây mới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại các xã mới chia tách, huyện mới Ia H'Drai.

- Mở rộng dạy và học ngôn ngữ DTTS; tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người DTTS tại vùng có đông học sinh DTTS.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người DTTS, vùng ĐBKK; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú; thực hiện tốt chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh; thực hiện có hiệu quả các chính sách cử tuyển, tuyển thẳng dành cho con em các DTTS vào các cơ sở giáo dục bậc đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Quan tâm đúng mức đến đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên công tác ở những vùng ĐBKK.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định riêng về tổ chức cán bộ và tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức người DTTS; đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ người DTTS, ưu tiên cán bộ nữ, cán bộ trẻ tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp; bố trí vào vị trí việc làm đối với người học theo chế độ cử tuyển và tuyển dụng vào công chức, viên chức đối với sinh viên người DTTS tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng ra trường.

- Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030[(1)]: xác định chỉ tiêu cụ thể của 3 nhóm chỉ tiêu về nâng cao thể lực; phát triển trí lực; nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường của nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

---

[1] Kế hoạch số 2900/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác quy hoạch đào tạo và đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa các mặt đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS đảm bảo thực hiện các mục tiêu được cấp có thẩm quyền đề ra; Triển khai các biện pháp thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1538-QĐ/TU ngày 14/01/2015 của Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, trẻ, người DTTS đến năm 2020 và Kế hoạch số 568/KH-UBND, ngày 07/03/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới, trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác quản lý người học theo chế độ cử tuyển và thường xuyên rà soát, điều tra, thống kê số lượng sinh viên người DTTS đang theo học tại các cơ sở đào tạo trên cả nước để tạo nguồn và quy hoạch nguồn CBCC, VC là người DTTS trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 theo đề án và chuẩn bị nguồn nhân sự cho giai đoạn tiếp theo.

- Ban hành chính sách trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC nói chung và các chế độ, chính sách đối với CBCC, VC là người DTTS nhằm khuyến khích CBCC, VC tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện công tác chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập.

3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo vùng đồng bào DTTS

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đầu tư, sử dụng nguồn lực hợp lý để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng DTTS theo hướng ổn định, phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa vùng DTTS với các vùng khác; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã ĐBKK vùng DTTS và miền núi (Chương trình 135); Đề án phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc rất ít người trên địa bàn tỉnh (dân tộc Rơ Măm, Brâu); Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015...

- Tăng cường các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người DTTS.

- Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn vốn đầu tư, trình độ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng DTTS, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên nguồn nhân lực cho Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia bền vững hỗ trợ hộ nghèo tại các xã, thôn ĐBKK để phát triển sản xuất.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình xuất khẩu lao động, hỗ trợ người DTTS đi lao động ở nước ngoài, trong đó đặc biệt ưu tiên lao động là người DTTS tại các huyện nghèo.

- Tạo điều kiện, cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và thụ hưởng dịch vụ, phúc lợi xã hội; để người dân phát huy tốt nhất năng lực, tính tự chủ, sáng tạo của mình trong lao động sản xuất. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các vùng sản xuất chuyên canh tập trung.

- Chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật và quản lý; quan tâm đào tạo kỹ thuật, kỹ năng cho thế hệ trẻ là người DTTS để trở thành những nòng cốt nắm bắt công nghệ - kỹ thuật tiên tiến, phương thức làm ăn mới, vươn lên làm giàu, lôi cuốn người dân địa phương đẩy mạnh lao động sản xuất, nhằm xóa dần ý thức bằng lòng với cuộc sống thực tại.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình quốc gia để vừa tạo sức mạnh tổng hợp vừa nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Từng bước tăng dần tỷ trọng ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường. Tập trung nguồn lực tài chính để phát triển kinh tế miền núi, vùng nông thôn, ưu tiên cho các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Mở rộng phát triển các ngành thương mại, dịch vụ du lịch, phục vụ sản xuất và đời sống. Phát triển mô hình liên kết giữa cơ sở chế biến và sản xuất nguyên liệu theo các hợp đồng kinh tế lâu dài. Phát triển các làng nghề truyền thống, du nhập một số nghề mới phù hợp với điều kiện ở từng địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS

- Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh ở các huyện, xã nghèo, thôn ĐBKK, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trước hết là kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt, tăng cường năng lực cho người dân để phát huy hiệu quả các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu được đầu tư, từng bước phát huy lợi thế về địa lý, khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Phát triển chợ đầu mối, mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hóa nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh, chú trọng nâng cấp, cải tạo, quy hoạch hợp lý chợ biên giới, chợ nằm trong vùng kinh tế cửa khẩu.

- Quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới; hạn chế tình trạng di cư tự do; Thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Lào trở về nước.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người DTTS.

5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

5.1. Về y tế

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của đồng bào DTTS đối với các dịch vụ y tế thiết yếu; Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh và các dịch vụ y tế bảo đảm công bằng, hiệu quả ở vùng DTTS; Thực hiện tốt các quy định về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS, người nghèo.

- Thực hiện tốt việc xã hội hóa y tế, ưu tiên đối với các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động đầu tư, phát triển y tế ở vùng DTTS. Xây dựng chính sách hỗ trợ cho cán bộ y tế đến công tác vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, các chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình; thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Thực hiện có hiệu quả chiến lược về nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên các DTTS; tăng cường các biện pháp truyền thông nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Cung cấp kiến thức về các loại thức ăn có dinh dưỡng cao, phù hợp với trẻ em cho phụ nữ nghèo. Ưu tiên xã nghèo được tập huấn kiến thức về dinh dưỡng cho phụ nữ.

5.2. Phát triển toàn diện văn hóa, thể thao vùng DTTS

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum" giai đoạn 2017- 2020. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu văn hoá truyền thống các DTTS tại chỗ tỉnh Kon Tum, đặc biệt là dân tộc Hre (Hrê) được công nhận là DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum thông qua các hoạt động giao lưu văn hoá trong và ngoài tỉnh, ở nước ngoài.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào DTTS từ tỉnh đến cơ sở; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; Xây dựng và hoàn thiện các công trình thể dục thể thao cấp huyện; Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể dục thể thao các cấp, phát triển sâu rộng thể thao quần chúng, các môn thể thao truyền thống của các dân tộc.

- Tiếp tục khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống; gìn giữ đa dạng văn hóa của các dân tộc trên địa bàn; triển khai kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền các loại hình văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, ưu tiên các di sản văn hóa truyền thống điển hình, đang bị mai một, mất dần; thực hiện hiệu quả Đề án bảo tồn và phát triển không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên; Triển khai lập hồ sơ cho các nghệ nhân tiêu biểu đề nghị các cấp xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh", phong trào thể dục thể thao gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", bảo đảm đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, văn hóa, các di sản văn hóa, bản sắc văn hóa các DTTS tại chỗ. Tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch nhằm khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống của các dân tộc trên địa bàn, đặc biệt là "Ngày hội văn hóa, thể thao các DTTS trong tỉnh".

6. Tập trung đầu tư phát triển địa bàn ĐBKK vùng DTTS

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển cao su tiểu điền nhằm tập trung nguồn lực để phát triển nhanh cao su tiểu điền, khuyến khích các hộ nghèo trong vùng quy hoạch phát triển cao su phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng chuyển hướng cơ cấu cây trồng của tỉnh; chính sách động viên, khuyến khích hộ thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020.

- Thu hút đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS và biên giới từ nguồn vốn, nguồn tài trợ trong và ngoài nước khác.

7. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, củng cố an ninh nông thôn vùng DTTS

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, vận động đồng bào DTTS thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng cơ sở địa phương vùng DTTS vững mạnh toàn diện.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; khắc phục tình trạng trắng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng ở các thôn, làng; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) và Thông báo kết luận số 64-KL/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở".

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định 56/2013/QĐ-TTg, Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số" động viên, khuyến khích già làng, trưởng thôn, người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, chính sách.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh nói chung, địa bàn vùng DTTS, vùng biên giới nói riêng góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc sinh sống; Tăng cường cán bộ Bộ đội Biên phòng cho các xã biên giới giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, cử đội ngũ đảng viên tham gia

sinh hoạt tại các chi bộ thôn, làng; Nắm chắc mọi diễn biến tình hình, âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù, nhất là các âm mưu thủ đoạn kích động chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, các diễn biến nảy sinh từ vùng đồng bào DTTS, tham mưu cấp ủy, chính quyền xử lý kịp thời có hiệu quả ngay từ cơ sở.

8. Đảm bảo nước sinh hoạt, môi trường sống vùng DTTS

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản và môi trường, sinh thái vùng đồng bào DTTS theo qui định của pháp luật.

- Quy hoạch và quản lý môi trường trong phát triển làng nghề, trang trại chăn nuôi tập trung, cụm công nghiệp. Áp dụng và phát triển các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, tổ chức phổ biến phương thức, kỹ thuật canh tác tiên tiến phù hợp nhằm ngăn chặn tình trạng suy thoái đất, xói mòn, rửa trôi và chống lũ quét ở vùng miền núi. Quy hoạch khoanh vùng thiên tai nguy hiểm và chủ động di dời dân ra khỏi các vùng nguy hiểm, ổn định tái định cư.

- Hỗ trợ người dân vùng DTTS trong việc xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo tiêu chí của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực quản lý đối với các lực lượng bảo vệ tài nguyên, quản lý lâm nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và áp dụng các biện pháp khống chế lây lan dịch bệnh. Thực hiện tốt việc đầu tư trở lại tương xứng nhằm giữ gìn, bảo vệ, cải tạo, phục hồi về môi trường sinh thái đối với vùng có tài nguyên khoáng sản đã bị khai thác.

- Xây dựng các dự án lồng ghép môi trường vào công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y; xây dựng và triển khai đề án lồng ghép bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy ở các cấp; xây dựng kế hoạch lồng ghép đưa nội dung bảo vệ môi trường vào nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học cấp nhà nước về công tác dân tộc, chú trọng đổi mới việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trên địa bàn tỉnh; cung cấp đầy đủ thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển vùng DTTS.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, tuyên truyền sâu rộng tới hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc, cho các cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào dân tộc về vai trò của khoa học và công nghệ đối với quản lý nhà nước về công tác dân tộc, giảm nghèo và phát triển kinh tế, xã hội vùng DTTS.

- Vận động đồng bào các DTTS ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng, nhân rộng các điển hình ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS.

- Tăng cường thu hút, khuyến khích các nhà khoa học, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế cùng nhân dân liên kết chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung trong Kế hoạch số này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện trong cả giai đoạn, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch từng năm của đơn vị mình.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm, đột xuất thực hiện báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc).

2. Giao Ban Dân tộc chủ trì, chủ động tham mưu; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Chương trình.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1285/KH-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu VT, KGVX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Nga

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 2426 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chương trình, chính sách, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số**			
1	Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào DTTS tại các huyện, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020[1]	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
II	**Giáo dục đào tạo, dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực**			
2	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025[2]	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
3	Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020[3]	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
4	Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2016-2020[4]	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
5	Kế hoạch triển khai thực Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kon Tum[5]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025
6	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan, UBND các	Giai đoạn 2017-2020

[1] Kế hoạch số 647/KH-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 8/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào DTTS tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình

[2] Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025"

[3] Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án "Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS giai đoạn 2016-2020"

[4] Quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2016 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2016-2020

[5] Quyết định 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủPhê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

	15/6/2016 của Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016- 2020 và định hướng đến năm 2030[6]		huyện, thành phố	và định hướng đến năm 2030
III	**Phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng**			
7	Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020[7]	Sở Lao động, TB&XH	Sở Nông nghiệp PTNT, Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
V	**Tuyên truyền, thông tin truyền thông**			
8	Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho vùng dân tộc thiểu số đến năm 2020[8]	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông; UBND các huyện, thành phố	2017-2020
9	Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021"[9]	Ban Dân tộc	Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố	2017-2021
10	Chính sách Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn[10]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan	2017-2020
VI	**Củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**			
11	Triển khai thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới[11]	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
12	Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên	2017-2020

[6] Kế hoạch số 2900/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030

[7] Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

[8] Văn bản số 1679/UBND-KGVX ngày 25/7/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

[9] Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021"

[10] Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

[11] Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, trên địa bàn tỉnh Kon Tum

	chính quyền cơ sở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020[12]		quan, UBND các huyện, thành phố	
13	Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC nữ, trẻ, người DTTS[13]	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
14	Tổ chức Đại hội Đại biểu dân tộc thiểu số lần thứ 3 các cấp địa phương[14]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2019
VII	**Y tế, chăm sóc sức khoẻ**			
15	Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS [15]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	2017-2020
16	Kế hoạch Xây dựng và phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020[16]	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
17	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP, ngày 13/01/2014 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum[17]	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
VIII	**Văn hóa**			
18	Kế hoạch triển khai Đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum[18]	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020

[12] Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020

[13] Quyết định số 1538-QĐ/TU ngày 14/01/2015 của Tỉnh uỷ Kon Tum ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, trẻ, người DTTS

[14] Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc

[15] Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DBDTTS giai đoạn 2015-2020" (giai đoạn I) trên địa bàn tỉnh Kon Tum

[16] Quyết định 1568/QĐ-BYT ngày 27/4/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch nhân rộng và phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020

[17] Kế hoạch 1174/KH-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2014 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

[18] Quyết định số 2493/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Kiểm kê, sưu tầm,bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020

19	Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum"[19]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2017-2020
20	Đề án Bảo tồn và phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020[20]	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
IX	**Một số đề án, chính sách đặc thù**			
21	Đề án hỗ trợ phát triển Kinh tế-xã hội các dân tộc rất ít người[21]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện Sa Thầy, Ngọc Hồi	2017-2020
22	Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017- 2020[22]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
23	Đề án "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước"[23]	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi	2017-2020
24	Phương án "Sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về Nước"[24]	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Ngọc Hồi, Đăk Glei	2017-2020

[19] Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

[20] Quyết định 1183/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh về Đề án bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hoá cồng chiêng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

[21] Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025

[22] Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020

[23] Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện thoả thuận về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước Việt - Lào

[24] Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Phương án "Sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về Nước"